

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS- ST
Ngày: 16/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Xô

Ông Nguyễn Chí Dụng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXX- ST ngày 16 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/HSST- QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST- QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Xuân T - sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ nơi ở: 92 N, Khu dân cư P, phường A, thị xã K1, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn P1 và bà Vũ Thị S; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị N2; Bị cáo 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 24/8/2021 đến nay. **Có mặt.**

***Người làm chứng:** Anh Vũ Ngọc T2, sinh năm 2004; Nơi cư trú: K – T1 – Hải Phòng; Chị Vũ Thị L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: L1 – H – N3 – Thanh Hóa; Chị Trần Thị Ngọc A1, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn 11 – C – T3 – Hải Phòng. **Điều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Xuân T mở quán cắt tóc "Tùng Thắng" tại địa chỉ số 92 N - P - A - K - Hải Dương từ năm 2019. Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2021, T cùng với 3 người bạn là C1, C2 và H1 ăn cơm tại quán "Tùng Thắng". Quá trình ăn cơm, cả nhóm muốn sử dụng ma túy loại "ke" nên T dùng điện thoại Iphone 11 màu vàng của T, dùng mạng xã hội Facebook nick là "Tùng Ngọc" để gọi cho nick Facebook "Nắng" của một người tên H1, không rõ tên, tuổi, địa chỉ để hỏi mua 02 túi ma túy loại "ke" với giá 3.000.000 đồng và gọi thêm hai nhân viên nữ phục vụ việc sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H1 đi xe máy (không xác định được biển số) chở theo 02 nhân viên là Vũ Thị L, sinh năm 2001, trú tại: L1 - H - N3 - Thanh Hóa và Trần Thị Ngọc A1, sinh ngày 08/3/2006, trú tại: thôn 11- C - T3 - Hải Phòng đến. Khi 2 nhân viên vào quán của T, H1 đưa cho T 02 túi nilon chứa ma túy loại "ke" và bảo T "cứ dùng, không hết thì trả lại và trả tiền sau", rồi H1 ra về. T vào quán đưa ma túy cho A1 nhờ đánh "ke", C1 vào chặn bắt lấy 01 đĩa sứ và ra chỗ loa của quán lấy 01 đồng tiền mệnh giá 10.000 đồng, lấy 01 thẻ nhựa màu xanh của C1 (loại thẻ chứa sim điện thoại) để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này có Vũ Ngọc T2, sinh ngày 29/9/2004, trú tại K - T1 - Hải Phòng là nhân viên làm thuê của T tại quán Tùng Thắng đến và cùng sử dụng ma túy với T, C2, C1, H1, A1 và L. Sau đó H1, C1, C2 đi về. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 21/8/2021 khi T, T2, L, A1 vừa sử dụng hết số ma túy thì Tổ công tác thuộc Công an phường A vào kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 đĩa sứ hình bầu dục có kích thước (25x15)cm trên mặt đĩa có hình hoa văn và hình con cá, trên còn bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông); 01 ống hình trụ có chiều dài 13 cm được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá (bên trong có bám dính chất bột màu trắng), 02 túi nilon màu trắng miệng túi có gờ rân, vạch màu xanh kích thước (2,5x2,5cm) bên trong có bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì); 01 thẻ nhựa màu xanh (loại thẻ chứa sim điện thoại); 01 bật lửa màu tím, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng đã qua sử dụng của Vũ Xuân T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ. Đến 12 giờ ngày 21/8/2021 Công an phường A đã bàn giao hồ sơ và những người liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Biên bản làm việc hồi 19 giờ 30 phút ngày 21/8/2021, tại trụ sở Công an thị xã Kinh Môn, Công an thị xã Kinh Môn phối hợp với Trung tâm y tế thị xã K1 tiến hành dùng thanh thử nhả hiệu Fastep - Rapid Diagnostic Test để kiểm tra nồng độ chất ma túy trong nước tiểu của Vũ Xuân T, Vũ Ngọc T2, Vũ Thị L, Trần Thị Ngọc A1, kết quả: T, T2, L, A1 đều dương tính với chất ma túy, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 464 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong hộp bìa cacton, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính bên trên bề mặt đĩa sứ rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất bột màu trắng bám dính bên trong ống cuộn bằng tờ tiền polime và trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 đĩa sứ hình bầu dục, trên mặt đĩa có hình hoa văn và hình con cá. Được niêm phong trong hộp bìa cacton dán kín, ký hiệu T1. 01 ống hình trụ được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu T2.

Về vật chứng: Đối với các mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn lại, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu tím, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng đã qua sử dụng hiện được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT- VKSKM ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ (*Trong phong bì dán kín ký hiệu T1- niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn*), 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu tím, 01 sim điện thoại; Tịch thu, cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng. Tịch thu, cho tiêu hủy 02 vỏ túi nilon màu trắng; Tịch thu 01 tờ tiền mệnh

giá 10.000 đồng sung công quỹ nhà nước (Trong phong bì dán kín ký hiệu T2-niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn).

Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo Vũ Xuân T khai nhận hành vi nh□ đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra hiện có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 20/8/2021 tại chỗ ở của Vũ Xuân T tại số 92 N - P - A - K1 - Hải Dương, T có hành vi liên hệ mua ma túy và cung cấp ma túy loại Ketamine cho Vũ Ngọc T2, sinh ngày 29/9/2004, Vũ Thị L, sinh năm 2001, Trần Thị Ngọc A1, sinh ngày 08/3/2006, C1, C2, H1 và T sử dụng chất ma túy tại chỗ ở của T. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 21/8/2021 khi T, T2, L, A1 vừa sử dụng hết số ma túy thì Tổ công tác thuộc Công an phường A vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Xét bị cáo T đã mua ma túy về cho các đối tượng T2, L và Ngọc A1 sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của bị cáo và chị Ngọc A1 khi sử dụng ma túy chưa đủ 18 tuổi nên việc bị cáo Vũ Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng ng□ời, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thị xã K1.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được chất ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cho thể người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân và các đối tượng T2, L và Ngọc A1 vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với chính bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có đơn đề nghị được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ đi làm ăn xa nhiều năm, một mình đang phải nuôi hai con còn nhỏ, bị cáo là người chấp hành chính sách tại địa phương, tham gia đóng góp vào quỹ xây dựng địa phương trong thời gian vừa qua nên cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội nên thấy cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo phấn đấu, rèn luyện để thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 02 vỏ túi nilon màu trắng (*Trong phong bì dán kín ký hiệu T2- niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn*), 01 đĩa sứ (*Trong phong bì dán kín ký hiệu T1- niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn*), 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu tím, 01 sim điện thoại là những đồ vật bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, hiện không có giá trị nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là đúng quy định.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng là tài sản của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước là đúng quy định;

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (Trong phong bì dán kín ký hiệu T2- niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn) được xác định là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước tờ tiền này là đúng quy định.;

[5] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định;

Trong vụ án này, đối với Vũ Ngọc T2, Vũ Thị L và Trần Thị Ngọc A1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là có cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án;

Đối với các đối tượng tên là C1, C2, H1, theo Vũ Xuân T khai những người này đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng T vào tối ngày 20/8/2021 tại gác xép, thuộc quán cắt tóc “Tùng Thắng” của T. Tuy nhiên, T không biết những người này làm gì, ở đâu; quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người này; tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án;

Đối với người đàn ông tên H1 sử dụng nick Facebook “Nắng” mà Vũ Xuân T dùng nick Facebook “Tùng Ngọc” trên điện thoại để liên hệ mua ma túy. Tuy nhiên, T, L, A1 không biết H1 ở đâu; quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của H1; tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án;

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

3. Về vật chứng, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 đĩa sừ (*Trong phong bì thư dán kín ký hiệu T1- niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn*), 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu tím, 01 sim điện thoại. Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng. Tịch thu, cho tiêu hủy 02 vỏ túi nilon màu trắng; Tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng sung công quỹ nhà nước (*Trong phong bì dán kín ký hiệu T2- niêm phong trong phong bì thư số 464/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn*).

Các vật chứng và tờ tiền có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Vũ Xuân T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Vũ Xuân T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương,
Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Anh Tuyết